Ngày soạn: 09/09/2024

Ngày dạy: 10/09/2024

**TIẾT 1-2**

**Chủ đề A**: **MẠNG MÁY TÍNH VÀ CỘNG ĐỒNG**

**Bài 1: THÔNG TIN VÀ DỮ LIỆU**

**THÔNG TIN BÀI HỌC**

- Loại giáo án: Lí thuyết

- Chủ đề lớn: Mạng máy tính và cộng đồng

- Chủ đề con: Thông tin và dữ liệu

- Thời lượng: 2 tiết (Tiết 1-2)

**I. MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức:*** Sau bài học này, học sinh sẽ có được kiến thức về:

- Nhận biết được sự khác nhau giữa thông tin và dữ liệu

- Mối quan hệ giữa thông tin và dữ liệu

- Phân biệt được thông tin và vật mang thông tin

- Tầm quan trọng của thông tin.

***2. Kỹ năng:***

***-*** Phân biệt được thông tin, dữ liệu và vật mang thông tin

- Lấy được ví dụ minh họa cho thông tin, dữ liệu, vật mang thông tin

***3. Thái độ:***

- Yêu thích môn học, cần thận, có ý thức học tập.

- Có tác phong làm việc nghiêm túc, có tinh thần làm việc nhóm.

- Nâng cao ý thức và lòng say mê học tập đối với môn học.

***4. Năng lực hình thành:***

***4.1* Năng lực chung**

**- Năng lực tự chủ, tự học:** Học sinh có khả năng tự đọc SGK và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi về khái niệm Thông tin, dữ liệu, vật mang tin.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Học sinh thảo luận nhóm để đưa ra ví dụ về: Thông tin, dữ liệu, vật mang tin.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: HS đưa ra được thêm các ví dụ về mối quan hệ giữa thông tin và dữ liệu, ví dụ minh họa tầm quan trọng của thông tin.

**4.2** **Năng lực Tin học**

- *Nhận biết* được sự khác nhau giữa thông tin và dữ liệu.

- *Phân biệt* được thông tin với vật mang tin.

- *Nêu* được ví dụ minh hoạ mối quan hệ giữa thông tin và dữ liệu.

- *Nêu* được ví dụ minh hoạ tầm quan trọng của thông tin

***5. Về Phẩm chất:***

- *Nhân ái:* Thể hiện sự cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm, sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá và tham khảo

- *Trung thực:* Truyền đạt các thông tin chính xác, khách quan.

- *Trách nhiệm:* Có tinh thần trách nhiệm với nhiệm vụ, hoàn thành báo cáo KQ

**6. Tiến trình sư phạm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Hoạt động** | **Thời gian** |
| 1 | HĐ1: Khởi động | *7'* |
| HĐ2: Hình thành kiến thức mới  HĐ 2.1: Phân biệt các khái niệm thông tin, dữ liệu, vật mang tin  HĐ 2.2: Lấy VD minh họa mối quan hệ thông tin và dữ liệu  HĐ 2.3: Tầm quan trọng của thông tin | *10'*  *13'*  *15'* |
| 2 | HĐ3: Luyện tập | *20'* |
| HĐ4: Vận dụng | *23'* |
| HĐ5: Hướng dẫn học ở nhà | *2'* |

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**- Thiết bị dạy học:**

**Giáo viên:** giáo án, GA Powerpoint (nếu có), phiếu học tập, máy chiếu, Ti vi (nếu có)

**Học liệu:** Sách giáo khoa Tin học 6

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

1. **Hoạt động 1: khởi động.**

a) ***Mục tiêu*:** Giúp học sinh xác định được vấn đề cần giải quyết là: Sự khác nhau giữa thông tin và dữ liệu.

b) ***Nội dung:*** Học sinh đọc đoạn văn bản trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi: em biết những được điều gì sau khi đọc xong đoạn văn bản đó.

c) ***Sản phẩm:*** Học sinh trả lời về thông tin trong đoạn văn bản.

d) ***Tổ chức thực hiện:***Chiếu đoạn văn bản, hoặc yêu cầu học sinh đọc trong SGK. Cho các nhóm thảo luận nhanh, để trả lời câu hỏi ( *phiếu học tập 1).*

1. **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**HĐ 2.1:** Phân biệt các khái niệm thông tin, dữ liệu, vật mang tin

a) ***Mục tiêu:*** Giúp học sinh phân biệt được ba khái niệm: Thông tin, Dữ liệu, Vật mang tin

b) ***Nội dung:*** *Giao phiếu học tập số 2* ghép khái niệm: Thông tin, Dữ liệu, Vật mang tin với nội dung tương ứng.

c) ***Sản phẩm:*** Kết quả điền phiếu của các nhóm

d) ***Tổ chức thực hiện****:* Giao nhiệm vụ, HS báo cáo, đánh giá và nhận xét.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| \* **Chuyển giao nhiệm vụ 1**  Thảo luận nhóm, đại diện nhóm trả lời nhanh các câu hỏi sau khi đọc đoạn 1 (SGK trang 5)  C1: Minh đã thấy những gì và biết được điều gì để quyết định nhanh chóng qua đường?  C2: Bạn An xem dự báo thời tiến trên ti vi bạn An thấy những gì?  C3: Quan sát hình ảnh sau và cho biết trên hình ảnh có những gì?  Screenshot_1  \* **Thực hiện nhiệm vụ:**  Gv: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các nhóm hoặc các nhân gặp khó khăn  Hs: Đọc SGK, thảo luận, suy nghĩ, thống nhất câu trả lời.  **\* Báo cáo kết quả thảo luận**  Gv: Thông báo hết giờ thảo luận, gọi đại diện 1-2 nhóm đứng lên báo cáo, các nhóm còn lại lắng nghe và cho nhận xét.  Hs: Các nhóm được chọn đứng lên báo cáo.  \* **Chuyển giao nhiệm vụ 2**  Gv: Từ các ví dụ trên hãy đưa ra khái niệm về thông tin, dữ liệu, vật mạng tin bằng cách hoàn thiện *phiếu học tập 2*  \* **Thực hiện nhiệm vụ:**  Gv: Phát phiếu học tập, yêu cầu các nhóm thảo luận, tìm hiểu và điền vào  Hs: Các nhóm hoạt động thảo luận.  **\* Báo cáo kết quả thảo luận**  Gv: Thông báo hết giờ thảo luận, cho các nhóm lên dán KQ trên bảng  - Gọi đại diện 1 nhóm đứng lên đọc nội dung nhóm mình, các nhóm còn lại lắng nghe và cho nhận xét.  Hs: Nhóm được chọn đứng lên báo cáo.  **Kết quả báo cáo:**  1-B; 2-A; 3-C | 1. **Thông tin và dữ liệu**   **Câu 1:**  - Minh thấy đèn đỏ (dữ liệu)  - Minh qua đường (thông tin)  - Đèn giao thông (vật mang tin)  **Câu 2:**  - An thấy các con số, văn bản, hình ảnh trên ti vi (dữ liệu)  - An biết hôm nay trời nắng (thông tin)  - Dự báo thời tiết (vật mang tin)  **Câu 3:**  - Hình ảnh trên có số, chữ (dữ liệu)  - Đi đến địa điểm du lịch (thông tin)  - Tấm bảng (vật mang tin)  **Các khái niệm:**  Thông tin *là những gì đem lại hiểu biết cho con người về thế giới xung quanh về chính bản thân mình.*  Dữ liệu *là những gì con người tiếp nhận để có được thông tin, dữ liệu* *được thể hiện dưới dạng các con số, văn bản, hình ảnh, âm thanh*  Vật mang thông tin *là phương tiện được dùng để lưu trữ và truyển tải thông tin* |

**HĐ 2.2:** Lấy VD minh họa mối quan hệ thông tin và dữ liệu

a) Mục tiêu: Giúp học sinh biết mối quan hệ giữa thông tin và dữ liệu

b) Nội dung: Yêu cầu học sinh đưa ra ví dụ có thông tin và dữ liệu (có sự gợi ý của GV)

c) Sản phẩm: Học sinh nêu ra ví dụ có thông tin và dữ liệu thể hiện mối quan hệ

d) Tổ chức thực hiện: Giao yêu cầu cho các nhóm, các nhóm thảo luận và trả lời

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ:**  Gv: Thảo luận nhóm, đại diện nhóm trả lời:  C1: Từ các ví dụ trên hãy cho biết mối quan hệ giữa thông tin và dữ liệu.  C2: Mỗi dòng sau đây là thông tin hay dữ liệu   |  | | --- | | \* 16:00 \* 0123456789 | | Hãy gọi cho tôi lúc 16 giờ theo SĐT 0123456789 |   C3: Lấy ví dụ minh họa cho mối liên hệ thông tin và vật mang thông tin.  \* **Thực hiện nhiệm vụ:**  Gv: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các nhóm hoặc các nhân gặp khó khăn  Hs: Đọc SGK, thảo luận, suy nghĩ, thống nhất câu trả lời.  **\* Báo cáo kết quả thảo luận**  Gv: Thông báo hết giờ thảo luận, gọi 1-2 nhóm đứng lên trả lời  Hs: Nhóm được chọn đứng lên báo cáo.  Gv: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét và đánh giá KQ hoạt động của các nhóm | ***Mối quan hệ giữa thông tin và dữ liệu***  *Vì dữ liệu đem lại thông tin nên đôi khi dữ liệu cũng được thay bằng thông tin, tuy vậy thông tin và dữ liệu vẫn có những điểm khác nhau.*  C1: *Dữ liệu đem lại thông tin nên đôi khi dữ liệu cũng được thay bằng thông tin, tuy vậy thông tin và dữ liệu vẫn có những điểm khác nhau.*  *C2:* Dòng 1: Dữ liệu  Dòng 2: Dữ liệu và thông tin  C3: Ví dụ minh họa  Bảng chỉ dẫn, Bản đồ, sơ đồ, đĩa CD, thẻ nhớ... |

**HĐ 2.3:** Tầm quan trọng của thông tin

a)*Mục tiêu***:** Giúp HS biết tầm quan trọng của thông tin.

*b) Nội dung:* Thông tin đem lại sự hiểu biết cho con người và các hoạt động đều cần đến thông tin

*c. Sản phẩm:* Lựa chọn thông tin đúng giúp ích cho con người

*d. Tổ chức thực hiện***:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ 1:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  C1: Bài học chiến dịch Điện Biên Phủ cho em biết những thông tin gì?  C2: Những thông tin đó có ý nghĩa như thế nào?  C3: Thông tin đem lại cho con người những gì?  \* **Thực hiện nhiệm vụ:**  Gv: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các nhóm hoặc các nhân gặp khó khăn  Hs: Đọc SGK, thảo luận, suy nghĩ, thống nhất câu trả lời.  **\* Báo cáo kết quả thảo luận**  Gv: Thông báo hết giờ thảo luận, gọi 1-2 nhóm đứng lên trả lời  Hs: Nhóm được chọn đứng lên báo cáo.  Gv: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét và đánh giá KQ hoạt động của các nhóm  **\* Chuyển giao nhiệm vụ 2:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, bằng cách hoàn thiện *phiếu học tập 3*  Lớp em có buổi dã ngoại. Hãy tìm thông tin cho buổi dã ngoại đó?  Từ thông tin trong *phiếu học tập 3* em hãy vẽ sơ đồ tư duy mô tả thông tin buổi dã ngoại  **Screenshot_5**  \* **Thực hiện nhiệm vụ:**  Gv: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các nhóm hoặc các nhân gặp khó khăn  Hs: Đọc SGK, thảo luận, suy nghĩ, thống nhất câu trả lời.  **\* Báo cáo kết quả thảo luận**  Gv: Thông báo hết giờ thảo luận, cho các nhóm lên dán KQ trên bảng  - Gọi đại diện 1 nhóm đứng lên đọc nội dung nhóm mình, các nhóm còn lại lắng nghe và cho nhận xét.  Hs: Nhóm được chọn đứng lên báo cáo.  **Kết quả báo cáo:**  - Hoàn thiện *phiếu học tập 3*  *-* Vẽ sơ đồ tư duy mô tả thông tin buổi dã ngoại. | **Tầm quan trọng của thông tin**  C1: Địa điểm, thời gian, diễn biến trận đánh  C2: Những thông tin đó giúp em biết được truyền thống chiến đấu chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam.  C3: Thông tin đem lại sự hiểu biết của người  - Thông tin đem lại sự hiểu biết cho con người. Mọi hoạt động của con người đều cần đến thông tin  - Thông tin đúng giúp con người có những lựa chọn tốt, giúp cho hoạt động của con người đạt hiệu quả. |

1. **Hoạt động luyện tập:**

a) *Mục tiêu:* Giúp học sinh ôn tập lại các khái niệm: Thông tin, Dữ liệu, Vật mang tin

b) *Nội dung:* Các gói câu hỏi, yêu cầu học sinh nhận ra được đâu là thông tin, dữ liệu, vật mang tin.

c) *Sản phẩm:* Các câu trả lời trắc nghiệm

d) *Tổ chức thực hiện:* Tổ chức trò chơi ”Đi tìm đáp án”, yêu cầu các nhóm thảo luận, ghi câu trả lời và đại diện nhóm lên viết câu trả lời.

**\* Chuyển giao nhiệm vụ 1:**

Chia lớp thành các nhóm trình chiếu gói câu hỏi làm bài tập trắc nghiệm (từ 5-7 câu)

\* **Thực hiện nhiệm vụ:**

Gv: Quan sát các nhóm hoạt động

Hs:Quan sát, thảo luận gói câu hỏi đưa ra kết quả cử người đại diện ghi kết quả

**\* Báo cáo kết quả thảo luận**

Gv: Thông báo hết giờ cho các nhóm lên ghi KQ trên bảng

Hs: Nhóm cử người lên bảng ghi kết quả

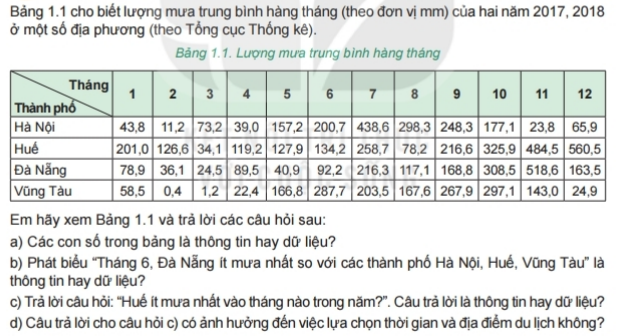
Gv: Cho điểm tương ứng với từng nhóm theo KQ nhận được.

Kết quả

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | Nhóm1 | Nhóm2 | Nhóm3 | Nhóm4 |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |

**\* Chuyển giao nhiệm vụ 2**

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau:

****

\* **Thực hiện nhiệm vụ:**

Gv: Quan sát các nhóm hoạt động

Hs:Quan sát, thảo luận đưa ra kết quả

**\* Báo cáo kết quả thảo luận**

Gv: Thông báo hết giờ thảo luận, cho các nhóm lên dán KQ trên bảng, gọi đại diện 1 nhóm đứng lên đọc nội dung nhóm mình, các nhóm còn lại lắng nghe và cho nhận xét.

Hs: Nhóm được chọn đứng lên báo cáo.

**Kết quả báo cáo:**

a. Các con số trong bảng là dữ liệu

b. Thông tin và dữ liệu

c. Thông tin

d. Thông tin

Gv: Nhận xét, kết luận, tuyên dương nhóm làm nhanh và chính xác nhất

1. **Hoạt động vận dụng:**

*a) Mục tiêu:* Học sinh nêu được ví dụ minh hoạ tầm quan trọng của thông tin

*b) Nội dung:* Đưa ra câu hỏi về thông tin giúp em như thế nào về việc chọn trang phục phù hợp, giúp em an toàn khi tham gia giao thông ….

*c) Sản phẩm:* Câu trả lời của các nhóm

*d) Tổ chức thực hiện:* Giáo viên đưa ra câu hỏi, các nhóm thảo luận để đưa ra câu trả lời.

**\* Chuyển giao nhiệm vụ**

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau:

Câu 1: Em hãy nêu ví dụ cho thấy thông tin giúp em:

a. Có những lựa chọn cho trang phục phù hợp

b. Đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông

Câu 2: Em hãy nêu ví dụ về vật mang thông tin giúp ích cho việc học tập của các em

\* **Thực hiện nhiệm vụ:**

Gv: Quan sát các nhóm hoạt động

Hs:Quan sát, thảo luận đưa ra kết quả

**\* Báo cáo kết quả thảo luận**

Gv: Thông báo hết giờ thảo luận, gọi 1-2 nhóm đứng lên trả lời

Hs: Nhóm được chọn đứng lên báo cáo.

Gv: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá KQ hoạt động.

**Kết quả báo cáo:**

Câu 1:

a. Có những lựa chọn cho trang phục phù hợp

– Theo thời tiết: trang phục mùa hạ, trang phục mùa đông.

– Theo công dụng: trang phục mặc lót, thường ngày, lễ hội, đồng phục, bảo hộ lao động.

– Theo lứa tuổi: trang phục trẻ em, người lớn,

– Theo giới tính: trang phục nam, nữ.

b. Đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông:

Chấp hành đúng quy định của các biển hiệu khi đi đường.  
- Lái xe an toàn, phù hợp với lứa tuổi.

- Đảm bảo đúng tốc độ.

- Nêu cao ý thức nhường đường, rẽ trái, rẽ phải… đúng quy định.

- Rèn luyện tính kiên nhẫn, chờ đợi khi gặp đèn tín hiệu giao thông hay tắc đường.

- Không gây mất trật tự khi tham gia giao thông.  
- Phải đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe gắng máy,mô tô,...

- Biết nhường đường cho người khác,r ẽ trái, rẽ phải  
- Chờ đợi khi gặp đường tín hiệu giao thông

- Giúp đỡ người khác khi họ bị nạn

- Luôn luôn chấp hành đúng quy định giao thông,..  
- Tuyên truyền vận động người thân và bạn bè thực hiện nghiêm chỉnh khi tham gia

+ Câu 2: Vật mang thông tin giúp ích cho việc học tập của các em như SGK, SBT, Sách tham khảo, đĩa CD/DVD, USB, ….

Gv: Tổng hợp KQ và thông báo đội chiến thắng, chấm điểm hoặc tặng quà tương ứng cho đội thắng cuộc

1. **Hướng dẫn về nhà:**

Hs về nhà đọc lại bài, lấy thêm một số ví dụ, chuẩn bị bài học tiếp theo.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **Đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Đánh giá thường xuyên  + Sự tích cực chủ động của Hs tham gia vào các hoạt động học tập.  + Sự hứng thú, tự tin, trách nhiệm của Hs khi tham gia vào các hoạt động học tập cá nhân.  + Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác nhóm | - Phương pháp quan sát  + Gv quan sát quá trình học tập, chuẩn bị bài, tham gia vào bài học (ghi chép, phát biểu, ý kiến thuyết trình, tương tác với Gv, với các bạn)  + Gv quan sát hành động cũng như thái độ, cảm xúc của Hs.  + Phương pháp hỏi đáp | **-** Sử dụng công cụ báo cáo thực hiện công việc, kết hợp tự đánh giá.  - Sử dụng công cụ câu hỏi vấn đáp.  - Sử dụng công cụ hệ thống câu hỏi và bài tập, kiểm tra viết.  - Sử dụng phương pháp đánh giá qua sản phẩm học tập. |  |

**V. RÚT KINH NGHIỆM:**

***Phiếu học tập 1: Thấy gì? Biết gì?***

|  |  |
| --- | --- |
| **Thấy gì?** | **Biết gì?** |
| .................................................................  .................................................................  .................................................................  .................................................................  .................................................................  ................................................................. | .................................................................  .................................................................  .................................................................  .................................................................  .................................................................  ................................................................. |

***Phiếu học tập 2: Ghép nối các khái niệm:***

***Em hãy ghép mỗi mục ở cột A với mỗi mục phù hợp ở cột B***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A** |  | **B** |
| 1) Thông tin |  | a) Các số, văn bản, hình ảnh, âm thanh |
| 2) Dữ liệu |  | b) Những gì đem lại hiểu biết cho con người về thế giới xung quanh về chính bản thân mình. |
| 3) Vật mang tin |  | c) Vật chứa dữ liệu |

***Phiếu học tập 3: Đi dã ngoại***

|  |  |
| --- | --- |
| **Thông tin** | **Kế hoạch chuẩn bị** |
| **Thời tiết** |  |
| **Thời gian** |  |
| **Chơi gì? Xem gì?** |  |
| **Ăn gì?** |  |
| **Địa điểm** |  |
| **Phương tiện di chuyển** |  |
| **Mặc gì?** |  |

***Bộ gói câu hỏi trong phần luyện tập***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nội dung*** | ***ĐA*** |
| ***C1: Phương án nào sau đây là thông tin***   |  |  | | --- | --- | | a) Các con số thu thập qua điều tra dân số | c) Phiếu điều tra dân số | | b) Kiến thức về phân bố dân cư | d) Tệp lưu trữ tài liệu về điều tra dân số | | **C** |
| ***C2: Phát biểu nào sau đây là đúng***   |  |  | | --- | --- | | a) Dữ liệu chỉ có thể được hiểu bởi những người có trình độ cao | c) Dữ liệu được thể hiện dưới dạng con số, văn bản, hình ảnh, âm thanh | | b) Dữ liệu là những giá trị số do con người nghĩ ra | d) Dữ liệu chỉ có ở trong máy tính | | **C** |
| ***C3: Phát biểu nào sau đây là đúng***   |  |  | | --- | --- | | a) Thông tin là kết quả của việc xử lí dữ liệu để nó trở nên có ý nghĩa | c) Không có sự phân biệt giữa thông tin và dữ liệu | | b) Mọi thông tin muốn có được con người sẽ phải tốn rất nhiều tiền | d) Dữ liệu chỉ có ở trong máy tính, không tồn tại bên ngoài máy tính | | **A** |
| ***C4: Công cụ nào sau đây không phải là vật mang tin***   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a) Giấy | b) Cuộn phim | c) Thẻ nhớ | d) Xô, chậu | | **D** |
| ***C5:Phát biểu nào sau đây đúng về lợi ích của thông tin***   |  |  | | --- | --- | | a) Có độ tin cậy cao, đem lại hiểu biết cho con người | c) Có độ tin cậy cao, không phụ thuộc vào dữ liệu | | b) Đem lại hiểu biết cho con người, không phụ thuộc vào dữ liệu | d) Đem lại hiểu biết và giúp con người có những lựa chọn tốt | | **D** |
| ***C6: Phát biểu nào sau đây là sai***   |  |  | | --- | --- | | a) Thông tin đem lại cho con người sự hiểu biết | c) Thông tin có thể làm thay đổi hành động của con người | | b) Thông tin là những gì có giá trị, dữ liệu là những thứ vô giá trị | d) Sự tiếp nhận thông tin phụ thuộc vào sự hiểu biết của mỗi người | | **B** |
| ***C7: Theo em những gì ghi trên tờ giấy là thông tin hay dữ liệu***  Nam: 3  Ngọc: 7  Minh: 2  Đào: 8   |  | | --- | | a) Dữ liệu | | b) Thông tin | | **A** |